

**Đặng Thị Thúy**

# **HOÀNG CHÂU**

**MIỀN DI SẢN VĂN HÓA ĐỘC ĐÁO  
CỦA VÙNG BIỂN HẢI PHÒNG**

**Nhà xuất bản ....**

## LỜI MỞ ĐẦU

Xã Hoàng Châu thuộc huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Địa giới hành chính của xã nằm trọn trên một dải đất ven biển kéo dài ở phía Tây Nam của huyện, cách trung tâm thành phố khoảng 30km về phía Đông. Phía Bắc của Hoàng Châu giáp xã Nghĩa Lộ, phía Đông giáp xã Văn Phong, phía Nam và phía Tây giáp cửa sông Nam Triệu và biển. Tổng diện tích của xã là 117ha, dân số khoảng trên 1500 người, gồm 12 dòng họ, chia thành 4 thôn: thôn Trên, thôn Đình, thôn Giữa, thôn Dưới.

Hoàng Châu bốn bề sóng gió  
Mênh mang năm tháng con thuyền  
Cánh buồm vươn khơi về lộng  
Đêm ngày đón nước triều lên.

Ấy là những câu thơ mà người Hoàng Châu hay dùng để bắt đầu khi muốn giới thiệu về quê hương của mình. Người Hoàng Châu thật thà, chất phác, chăm chỉ làm ăn. Họ sống chân thành, thẳng thắn và rất nghĩa tình. Bao đời nối tiếp nhau đối mặt với sóng gió để mưu sinh, môi trường tự nhiên của địa thế nơi cửa biển ấy cũng đã tạo cho người Hoàng Châu khí chất mạnh mẽ, dũng cảm, ngoan cường, đồng thời cũng tạo cho vùng đất này một bề dày lịch sử và những nét văn hóa cộng đồng vô cùng độc đáo.

Đến Cát Hải, nơi mà bạn không thể không đến thăm chính là quần thể di tích Đình Hoàng Châu, một di tích lịch sử cấp quốc gia với Lễ hội Xa mã - Rước kiệu độc đáo và đặc sắc đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Trong quá trình tìm hiểu về văn hóa dân gian miền cửa biển Hải Phòng, tôi đã đến Hoàng Châu, đã nghiên cứu, trải nghiệm thực tế, hệ thống và ghi chép lại thành cuốn sách này nhằm lưu giữ những nét cơ bản, nổi bật nhất về miền di sản Hoàng Châu. Hy vọng đây sẽ là một tài liệu hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về văn hóa dân gian miền cửa biển Hải Phòng.

Xin trân trọng cảm ơn Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân, Ban quản lý di tích, các vị cao niên và nhân dân xã Hoàng Châu đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu, xuất bản cuốn sách này. Mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, tham gia, góp ý của các nhà nghiên cứu và bạn đọc để nội dung cuốn sách ngày càng được hoàn thiện đầy đủ hơn.

Trân trọng!

***D.T.T***

## PHẦN 1

### Thần tích, truyền thuyết và di tích đình Hoàng Châu

Trong đời sống văn hóa của người Việt, đình làng là một biểu tượng của tính cộng đồng. Ngôi đình luôn là trung tâm tín ngưỡng, hành chính, văn hóa của làng. Bởi vậy, khi đến bất cứ địa phương nào, chỉ cần đến đình làng và tham dự lễ hội truyền thống ở đó, ta sẽ thấy tất cả bản sắc văn hóa đặc trưng của miền đất ấy bộc lộ rõ nét nhất. Đình Hoàng Châu cũng là một nơi như thế.



Toàn cảnh Di tích đình Hoàng Châu (Ảnh: Đặng Thị Thúy)

Theo các dấu tích và tài liệu còn được lưu giữ lại, Đình Hoàng Châu được xây dựng từ thế kỷ XVI. Vào thời đó, làng Hoàng Châu chỉ cách Đồ Sơn chưa đến 3km. Trải qua thời gian, do ảnh hưởng của sự biến đổi về địa chất, địa mạo, khí hậu, môi trường, thiên tai bão lụt và nước biển dâng, đã đẩy vùng đảo Cát Hải ra xa nên Hoàng Châu cũng bị đẩy xa dần về hướng Đông như ngày nay. Đình Hoàng Châu thuở ấy được khởi dựng sát phía bờ biển, nơi có độ cao lớn hơn bình diện chung của khu vực, cách vị trí đình ngày nay gần 3km. Tương truyền, trong quá trình khởi dựng đình, dân làng Hoàng Châu đã cắt cử một số lão làng ra vùng Đông Bắc (khu vực Vân Đồn - Quảng Ninh bây

giờ) để tìm mua gỗ quý. Gỗ mua xong đã đóng thành bè, chỉ chờ gió lên đẩy buồm là xuôi về làng. Nhưng đợi mãi mà trời vẫn yên, biển vẫn lặng, không có gợn gió nào làm căng buồm nên bè cứ đứng yên một chỗ. Các già làng liền bàn nhau biện lễ, khấn cầu các vị thần ở biển Đông, cầu trời đất phù hộ để bè gỗ được nhanh chóng về làng, kịp thời gian làm đình. Kỳ lạ thay, lời khấn vừa dứt, thần thánh đất trời hiển linh, một cơn gió đông mạnh nổi lên, thổi căng cánh buồm, đẩy thuyền băng băng về Hoàng Châu, giúp cho việc làm đình được kịp thời, thuận lợi.

Đến năm 1915, người Pháp xây dựng cây đèn biển La Vang tại đây, nên vào năm Khải Định thứ nhất (1916), nhân dân đã di chuyển đình về vị trí sâu hơn trong đất liền. Theo lời kể của các cụ già trong làng, vào thời điểm di chuyển đình năm ấy, do sức người hạn chế và phương tiện quá thô sơ, không thể chuyển toàn bộ các phần cột, kèo, vì mái bằng gỗ to nặng về được nên dân làng đành giao lại cho người dân xã Lương Xâm. Toàn bộ phần đình gỗ ấy đã tạo nên cấu trúc chính của công trình Từ Lương Xâm (thuộc địa bàn phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng hiện nay) và được bảo tồn nguyên vẹn đến tận bây giờ. Dấu tích còn lại của ngôi đình ở vị trí cũ hiện vẫn còn chiếc sập đá cổ long châu nguyệt rất to và nặng, đang bị chìm sâu dưới lớp bùn dày nơi cửa lạch.

Đình Hoàng Châu mới tọa lạc tại vị trí này từ đó. Cho đến nay, đình đã trải qua 3 lần trùng tu lớn vào các năm Bính Thân 1916, Canh Thìn 2000, Kỷ Sửu 2009. Năm Canh Dần 2010, đình được đầu tư xây mới hoàn toàn công đình làng và tôn tạo, tu bổ toàn bộ đình, chùa, văn từ và hai miếu trong làng, tạo thành một công trình tổng thể phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân như hiện nay.

Đình Hoàng Châu ngày nay hướng ra đồng, trông ra mạch nước phía trước (nhân dân vẫn gọi là mạch cửa đình). Quần thể đình chùa miếu Hoàng Châu hiện nay được tu bổ, bảo tồn và chăm sóc khang trang, chu đáo. Từ ngoài nhìn vào, ta có thể bắt gặp ngay hình ảnh thân quen của mái đình cong cong lợp ngói nung truyền thống của vùng Bắc bộ. Trên đỉnh mái đắp hình lưỡng long châu nguyệt. Hai cột trụ của đình được đắp kiểu tay ngai, thân trụ đắp chỉ nổi với đôi câu đối nổi bật: “*Non sông phổ cát đường tung cánh/Lòng mẫu quê nhà rõ từ đây*”. Để trụ được tạo dáng quả bông, đầu trụ đắp đèn lồng bốn mặt, các mặt có hình tứ bình được đắp nổi, trên đỉnh trụ là đôi nghê ngồi châu hướng vào trong.



Cổng đình Hoàng Châu (Ảnh: Đặng Thị Thúy)

Về tổng thể, đình Hoàng Châu có kiến trúc kiểu chữ nhị, gồm 5 gian tiền tế và 3 gian hậu cung. Tòa tiền tế kết cấu gồm 4 bộ vì, kiểu vì chông rường. Các phần cột, kèo, vì gỗ đều được chạm khắc nổi theo đề tài tứ linh, tứ quý, long vân hoa lá công phu tỉ mỉ tạo nên sự sinh động, đẹp mắt. Trên hai bộ vì tại gian trung tâm của tòa tiền tế khắc dòng chữ Hán ghi năm trùng tu đình là *“Hoàng triều Khải Định nguyên niên - 1916”* và dòng chữ *“Càn nguyên đông cát nhật”* (nghĩa là: Niên hiệu vua Khải Định năm thứ nhất vào ngày tốt mùa đông dựng đình được nhận sự tốt đẹp to lớn hanh thông thuận lợi). Từ tòa tiền tế lên tòa hậu cung là một khoảng sân hẹp chạy dài theo tòa hậu cung, dân gian gọi là *“Thiên tình”* (tức giếng trời). Đây là nơi đón nhận ánh sáng mặt trời, nơi tiếp nhận linh khí, giao hòa giữa trời và đất. Tòa hậu cung cao hơn tòa tiền bái với bộ khung chịu lực gồm hai bộ vì cấu trúc theo kiểu khóa giang chông rường, giá chiêng cung cấm. Ba bộ cửa chính bằng gỗ được cấu tạo theo kiểu cửa thùng khung khách, thượng song hạ bản. Cấu trúc tổng thể của đình giữ nguyên những nét đặc thù của kiến trúc đình làng vùng Bắc bộ.





Đình mang kiến trúc đặc thù của đình làng vùng Bắc bộ

(Ảnh: Đặng Thị Thúy)

Cách bài trí, thờ tự trong đình về cơ bản rất quen thuộc với người dân miền Bắc: Hương án lớn được đặt chính giữa gian tiền bái, lọng ngai thờ các thần, thành hoàng và các đồ nghi trượng quý hiếm sơn son thiếp vàng được bài trí, sắp đặt nghiêm cẩn. Phía trên hương án trung tâm là bức đại tự “*Lục hiện thần tiên*”. Hai bên hương án phía ngoài là bộ bát bảo. Mở rộng và nổi bật hai bên gian hồi là hai ông long mã. Từ giữa gian tiền bái tiến sâu vào trong, qua khu vực giếng trời là Hậu cung (cung cấm), nơi thâm nghiêm đặt ban thờ Mẫu. Ở vị trí chính giữa phía trên cung cấm là bức đại tự “*Thiên tiên đệ nhất*”. Tượng Mẫu ngự ở vị trí cao nhất chính giữa với sắc phục màu đỏ, xung quanh là các giá, lọng che sắc sỡ và các đồ cúng tế theo đúng phong tục, tín ngưỡng thờ Mẫu của miền Bắc.



Gian tiền bái (Ảnh: Đặng Thị Thúy)

Trong đình Hoàng Châu hiện nay còn lưu giữ được các đạo sắc phong từ thời Nguyễn của 3 vị vua Tự Đức, Đồng Khánh, Duy Tân và nhiều hiện vật có giá trị về lịch sử, văn hóa tín ngưỡng, được coi là tuyệt tác nghệ thuật độc đáo. Trong các hiện vật còn lưu giữ được, phải kể đến 5 bộ kiệu (gồm hai bộ kiệu có từ thế kỷ XVII, 3 bộ kiệu từ thế kỷ XVIII), 2 bộ ngai to, 2 bộ ngai nhỏ, 1 khám thờ, 1 pho tượng công chúa Liễu Hạnh, một đôi long mã, 2 chấp kính và 1 long đình có từ thế kỷ XVIII, tính đến nay đã gần 300 năm.

Nhìn vào cách bài trí thờ tự, người đến chiêm bái dễ dàng nhận ra vị thần đầu tiên được người dân Hoàng Châu thờ phụng chính là Công chúa Liễu Hạnh, một vị thánh mẫu linh thiêng, biểu tượng về công dung ngôn hạnh của phụ nữ, một trong tứ bất tử theo tín ngưỡng của người Việt. Người dân vùng biển Cát Hải từ xa xưa đã luôn coi Liễu Hạnh công chúa là thánh mẫu, mẹ của muôn dân và tôn thờ với lòng nhất mực thành kính. Điều đó thể hiện rõ nét qua các đạo sắc phong suy tôn bà bằng các mỹ từ “Đế thích tiên đình, Liễu Hạnh công chúa, chế thắng hòa diệu tôn thần”; “Hoàng thí phổ độ, anh linh tinh chính, diệu hóa trang trung, thượng đẳng thần”; “Hoàng thí phổ độ anh linh tinh chính, diệu hóa thượng đẳng thần”; “Hoàng thí phổ độ, anh linh tinh chính, diệu hóa trang trung, đế thích tiên đình, Liễu Hạnh công chúa thượng đẳng thần”... Đôi câu đối “Non sông phổ cát đường tung cánh/ Lòng mẫu quê nhà rõ tại đây” cùng với tục lệ kiêng nhắc đến tên húy của bà trong nói và viết hằng ngày, rồi việc thờ cúng dâng hương, tổ chức hội tế lễ và rước thánh mẫu



vào mùng 3 tháng 3 âm lịch hàng năm cũng là những minh chứng thuyết phục cho điều đó.

**(Ảnh: Tượng mẫu Liễu Hạnh được thờ tại đình)**

Theo truyền thuyết và các đạo sắc phong còn lưu giữ được, cùng với việc thờ Đức mẫu Liễu Hạnh, làng Hoàng Châu còn thờ hai vị dương thần làm Đức Thành Hoàng và Đức Bản thổ của làng. Đó là *“Phó Nguyên soái tổng quốc chính, từ minh nhân thánh, hùng dũng đại lược Duy Bùi chi thần”* (theo Bản sắc phong niên hiệu Thành Thái thứ nhất, 1889) và *“Dực bảo trung hưng linh phù bản thổ Đô nguyên soái Tuyên nghi chi thần”* (theo Bản sắc phong năm Duy Tân thứ 3, 1909). Truyền thuyết dân gian trong vùng kể rằng, đây là những vị văn võ song toàn thời Hậu Lê, có công lao lớn trong việc tiêu trừ hải tặc vùng ven biển, bảo vệ cuộc sống bình an cho dân làng. Năm xưa, kẻ thù phương Bắc sang xâm lược bờ cõi, khiến nhân dân đói khổ lầm than. Triều đình sai 2 đạo quân ra vùng Đông Bắc dẹp giặc, yên dân. Sau khi đánh tan kẻ thù, các vị tướng cùng 2 đạo quân của mình ở lại trấn ải, bảo vệ vùng biển Đông Bắc, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân an tâm sinh cơ lập nghiệp. Về sau, hai vị dương thần ấy được nhân dân tưởng nhớ công lao, tôn làm thành hoàng của làng và lập miếu thờ phụng. Từ thời xa xưa, dân làng cũng có ngọc phả chép đủ cả sự tích của các vị này, nhưng sau vì hỏa hoạn nên thất lạc đã lâu, không còn lưu giữ được các tài liệu nữa, cho nên dân làng cũng không rõ các vị ấy là thiên thần hay nhân thần, chỉ biết đời sau nối đời trước phụng thờ và gọi chung hai Đức ông là Đức Thành Hoàng và Đức Bản Thổ.

**(Ảnh: Ngai thờ Đức Thành Hoàng và Đức Bản Thổ)**

Câu chuyện về thành hoàng làng mà nhân dân còn nhớ và kể truyền miệng cho nhau nghe đến nay là câu chuyện về vị thần được sắc phong là *“Phó Nguyên soái tổng quốc chính, từ minh nhân thánh, hùng dũng đại lược Duy Bùi chi thần”*. Chuyện kể rằng: Ông là một vị tướng tài giỏi, là một trong hai người được giao dẹp giặc và trấn giữ vùng ven biển Đông Bắc nhưng bị nội gian hãm hại, chúng đã cắt thủ cấp của ngài dâng giặc ngoại bang, ném thi thể ngài một nơi khác. Dân làng Hoàng Châu nhiều lần được báo mộng rằng thi thể của ngài đã dạt vào khu vực dải đất dài rộng trước cửa làng. Và quả thật, khi ra đó, dân làng đã tìm thấy ngài. Nhân dân đã chôn cất và lập miếu thờ ngài ngay tại khu vực đó, đặt tên cho dải đất ấy là Chương ông Bùi. Do thiên nhiên khắc nghiệt, bão tố liên miên và sự thay đổi địa hình, xâm lấn của nước biển, ngày nay Chương ông Bùi chỉ còn là một dải cồn cát ở phía xa, ẩn hiện thấp thoáng theo con nước thủy triều lên xuống. Trong suốt những năm tháng từ đó đến nay, cả hai vị thành hoàng làng vẫn luôn hiển linh, phù hộ cho nhân dân, bảo vệ bình yên cho vùng biển này phát triển ngày càng trù phú.





**Làng Hoàng Châu vào hội (Ảnh: Hoàng Quân)**

Là một địa phương vùng biển đảo, như biết bao làng biển khác trên đất nước ta, tại đình Hoàng Châu, dân làng còn phối thờ hai vị thần Đông Hải và Nam Hải, những vị thần linh đầy quyền uy và sức mạnh trong tâm thức của mỗi ngư dân. Cuộc sống của người vùng biển gắn liền với những chuyến vào lộng ra khơi, phụ thuộc vào thời tiết, nhờ sự chở che của mẹ thiên nhiên và các vị thần biển mà có mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, mùa màng bội thu. Bởi vậy, để tưởng nhớ công ơn của các vị thần ở biển, hàng năm cứ đến mừng 2 Tết (ngày ra quân đầu năm của nghề cá) và ngày mừng 10 tháng 6 âm lịch (lễ hội truyền thống của làng), nhân dân Hoàng Châu thường chào hai vị thần *Vua Bà Nam Hải càn Quế lương Quốc mẫu* và *Đức ông Đông Hải Đô úy Đại vương* về ngự tại đình làng, cầu mong các ngài cho mưa thuận gió hòa, nhân khang vật thịnh.

**(Ảnh: Kiệu Vua Bà Nam Hải càn Quế lương Quốc mẫu và Đức ông Đông Hải Đô úy Đại vương)**

Trong các công trình nằm trong tổng thể khuôn viên di tích đình Hoàng Châu hiện còn có hai công trình kiến trúc khác là một ngôi chùa thờ Phật và một Văn từ. Chùa Hoàng Châu cũng là nơi thờ đức Phật, Bồ Tát cùng những nhân vật linh thiêng theo quan niệm của Phật giáo như các ngôi chùa khác. Nhưng Văn từ thì đúng là một công trình mang ý nghĩa đặc biệt ở nơi này. Đặc biệt là bởi ngoài Văn miếu Quốc Tử giám ở Hà Nội - thủ đô ngàn năm văn hiến, thì rất rất ít làng xã nào lại có một không gian riêng biệt để thờ đức Khổng Tử và khắc bia vinh danh nhân sĩ trí thức của đời trước để đời sau noi gương, đề cao đạo học. Ấy thế mà ở Hoàng Châu lại có một “từ chỉ” như thế, dân làng gọi là Văn từ, được khởi lập nên từ thời vua Minh Mạng năm thứ 10 (tức năm 1829).



Văn từ tại Hoàng Châu được khởi lập từ năm 1829 (Ảnh: Đặng Thị Thúy)

Trong “**Tư đạo bi ký**” của làng ghi rõ: “*Hải Đông phủ, Hoa Phong huyện, An khoái tổng, Hoàng Châu xã, tư đạo các sắc đẳng vi, hữu sùng tu từ chi thiết lập bi văn dĩ minh vu thạch. Cái văn! Như nhất khanh chi khí, Thiên địa gian đại tai đạo hồ! vi vạn đại chi sùng. Nhân sinh thịnh kỳ đức hĩ, Thiên bất biến, đạo diệc bất biến, cổ thử tâm kim diệc thử tâm. Sùng từ hữu tự sơ cơ... hỏa quân cao vạn cổ bình tiến ... vận yên. Vân đãi ế trường không tiền trình trở đậu kỷ nhân tri vãng tích. Tấn thân hà xứ mịch? Tuy nhiên tận thế*



*danh hiển thịnh tuyền tính danh... hậu nhân cảnh ngưỡng. Cựu chỉ trùng tu, Giáp Ngọ thượng dĩ thời tư đạo các đẳng, nghị nhĩm công doanh tạo thế chuyên thạch an thần tọa, xuân thu cụ ... chỉ thành tịnh lạc trình môn, dĩ thủy lại điệp dịch thế hoa tấn lưu si bi. Hoàng Châu cảnh thắng, Lệ Châu thủy ứng, Phượng lân Xích huyện, thanh đẳng Hoa huyện... đại trấn tư văn: Cựu xã trưởng tổng trưởng văn thuộc Đoàn viết Nhân, cựu xã trưởng hương trưởng văn thuộc Trần Đức Diệu, Vũ Đức Tuân ...”.*

(Dịch nghĩa: **“Bài ký trên bia đạo tư văn”**: “Các vị sắc mục đạo tư văn xã Hoàng Châu, tổng An Khoái, huyện Hoa Phong, phủ Hải Đông nhân trùng tu từ chỉ dựng bia lưu lại. Mảnh nghe! điều sâu xa cao diệu mệnh mang nhất trong cõi nhân gian chính là đạo, nó luôn được mọi thế hệ kế tiếp nhau tôn sùng. Con người ta giàu có do lễ nghĩa hưng thịnh, thói tốt tục lành. Trời đất không dối dờn thì đạo lý cũng trường tồn mãi mãi. Lòng người xưa nay vẫn thế. Từ chỉ xã ta đã có từ lâu, nhưng trải qua nhiều cơn binh hỏa, gió táp mưa sa, mái đồ tường xiêu, đồ thờ thất lạc, từ chỉ thành nơi hoang phế, còn mấy ai biết được tích xưa, hiểu được cha ông ta vinh hiển thế nào. May thay, các bậc danh hiển gần đây đã truy tìm tính danh chức sắc các vị tiên hiền, họp bàn xuất tiền của chung sức trùng tu từ chỉ, công việc khởi công vào đầu năm Giáp Ngọ, chỗ hỏng làm mới, chỗ hẹp mở rộng ra. Người người tìm thợ giỏi, đẽo gọt công phu, xây bệ đá làm nơi thần tọa. Từ nay Xuân Thu nhị kỳ, trong hội đã có nơi thờ tế trang nghiêm. Quả phúc tu tròn, bèn dựng đá làm bia lưu lại những thuần phong mỹ tục của người đời trên lưng rùa thiêng. Danh thắng Hoàng Châu, khí thiêng Lệ Châu, trai thanh gái lịch huyện Xích, địa linh nhân kiệt huyện Hoa, mãi mãi để lại tiếng thơm, trấn hưng hội tư văn. Dưới đây kê danh sách các vị tiên hiền: Cựu xã trưởng tổng trưởng văn thuộc Đoàn viết Nhân, cựu xã trưởng hương trưởng văn thuộc Trần Đức Diệu, Vũ Đức Tuân ...”.

“Bia Hội tư văn” của làng Hoàng Châu năm Minh Mạng thứ 15 (1834) cũng liệt kê danh tính của tất cả những người học hành vinh hiển, đỗ đạt, làm giám sinh, hiệu sinh, sinh đồ tại Trường Quốc Tử giám từ thời đó. Tổng cộng số người được khắc tên vinh danh trên bia đá lưu tại Văn từ có đến hàng trăm người. Hàng trăm người của một xã đảo nhỏ bé, với tổng số dân vốn vven trên dưới một nghìn người ngày đó, tầm sư theo đạo học, đỗ đạt hiển vinh tận kinh thành nghìn năm văn hiến thì quả thật là một kỳ tích, một niềm tự hào to lớn, xứng đáng để tôn vinh, lưu truyền cho hậu thế. Văn từ của Hoàng Châu trở thành công trình đặc biệt để bất cứ ai đến đây đều cảm thấy vô cùng khâm phục là bởi vậy.

### **(Ảnh: Bia Hội tư văn)**

Vùng đất Hoàng Châu nơi cửa biển cùng những con người nơi đầu sóng ngọn gió này đã đoàn kết gắn bó từ buổi đầu sinh cơ lập nghiệp. Bằng những phẩm chất tốt đẹp, những nét văn hóa độc đáo riêng có, niềm tin yêu,

thành kính với thần linh và luôn hướng về cội nguồn dân tộc, cư dân nơi đây đã kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi, chủ quyền vùng biển, vùng trời của Tổ quốc và tạo nên một cuộc sống yên bình, trù phú ấm no. Ở vùng cửa biển phía Đông của thành phố này, nơi nhánh lớn đổ ra biển của dòng Bạch Đằng giang đã ghi dấu chiến công oanh liệt của quân dân Đại Việt dưới sự chỉ huy của Ngô Quyền, đánh tan quân Nam Hán, mở ra kỷ nguyên độc lập cho quốc gia sau hơn 1000 năm Bắc thuộc. Trong kháng chiến chống Pháp, đình Hoàng Châu là nơi nơi che giấu cán bộ cách mạng. Năm 1952, đồng chí Nguyễn Bình (nguyên cán bộ quân báo của huyện Cát Hải) đã được nhân dân che chở, nuôi giấu trong hậu cung của đình. Năm 1953, cũng tại ngôi đình này, nhân dân đã trừng trị tên cai Hải, kẻ gây nhiều tội ác cho nhân dân, ngay trước ngày hội làng mừng 10 tháng 6 âm lịch. Trong kháng chiến chống Mỹ, quân và dân Hoàng Châu đã trực tiếp bắt sống tên giặc lái Mỹ đầu tiên khi chúng ném bom phá hoại thành phố vào ngày 1/11/1966 ngay tại khu vực chường cao đèn La Vang và nu đèn cạn ngày nay. Còn biết bao nhân vật, biết bao dấu ấn lịch sử được in dấu nơi đây trong công cuộc đấu tranh bảo vệ, tái thiết và lao động xây dựng đất nước.

Với những giá trị lịch sử, kiến trúc, văn hóa độc đáo, quan trọng và đầy ý nghĩa đẹp đẽ đó, đình Hoàng Châu đã được xếp hạng và cấp bằng công nhận là Di tích lịch sử cấp thành phố (năm 2001), Di tích quốc gia (năm 2014), Lễ hội Xa Mả – Rước kiệu Đình Hoàng Châu được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (năm 2017).



Đón nhận Bằng công nhận là Di tích lịch sử, Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (Ảnh: Nguyễn Đức Nghĩa)



## PHẦN 2

### Lễ hội Xa Mã - Rước kiệu

Nếu như mỗi ngôi đình làng Việt hầu hết đều gắn với một nhân vật, một truyền thuyết lịch sử, huyền thoại thì cũng chính tại ngôi đình ấy, lại có một lễ hội truyền thống riêng của mình. Lễ hội truyền thống của Việt Nam nói chung thường gắn với nghề trồng lúa nước và nghề đi biển với ước muốn mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, mùa màng tươi tốt, tôm cá đầy khoang.

Hải Phòng là một vùng đất với nhiều nét văn hóa biển độc đáo, do đó, lễ hội Hải Phòng cũng mang những phong tục, tập quán đặc trưng của ngư dân, thể hiện cốt cách, khí chất riêng của con người nơi cửa biển. Đến với lễ hội truyền thống đình Hoàng Châu, dù chỉ một lần thôi, bất cứ ai cũng đều cảm thấy vô cùng ấn tượng, hứng khởi và khó mà quên được những nét văn hóa đặc sắc, độc đáo chỉ có duy nhất ở Hoàng Châu, đó là Lễ hội Xa Mã - Rước kiệu. Đây là một lễ hội độc đáo, đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm 2017. Người dân xã Hoàng Châu luôn tự hào và say sưa nói về quê hương và lễ hội đặc sắc của mình bằng những câu thơ đầy cảm xúc:

Hoàng Châu danh ấy ai ơi  
Nói lên mơ ước bao đời cha ông  
Vững vàng trụ giữa bão giông  
Nơi vùng cửa biển cuối sông giao hòa  
Giong buồm cưỡi sóng biển xa  
Ngư trường làm chủ trẻ già với nhau  
Ô nê hạt muối trắng phau  
Tảo tần năm tháng dải dầu nắng mưa  
Giữ gìn nét đẹp ngàn xưa  
Hội làng xa mã trai đua sức bền  
Kiệu thiêng cất cánh bay lên  
Mang sức xuân cả một miền đảo xa  
Nam thanh mạnh mẽ hào hoa  
Nữ tú duyên dáng mặn mà dễ thương  
Ai về đây chẳng vấn vương  
Hoàng Châu nơi ấy quê hương bao đời  
N như viên ngọc mãi sáng ngời  
Yêu sao mảnh đất con người Hoàng Châu  
Cho dù đi đến nơi đâu  
Hoàng Châu nghĩa nặng tình sâu nhớ về!

*(Trích thơ Vũ Tiến Bầy)*

## Các nghi lễ trong năm

Vòng nghi lễ của mỗi năm tại Hoàng Châu thường lấy ngày 23 tháng Chạp làm khởi điểm. Vào ngày này, dân làng thực hiện nghi lễ cúng Táo Quân. Khi mọi gia đình bày biện lễ vật dâng cúng tại nhà riêng thì ở ngoài đình, Ban quản lý và các già làng cũng biện hương đăng trà quả, cơm canh, vàng mã dâng cúng thần linh, tiễn Táo quân về trời và cầu mong cho dân làng luôn được ấm no, đầy đủ.

Từ ngày 25 đến 27 tháng Chạp là ngày Bách Thần châu Thiên, Ban quản lý di tích cùng chủ lễ, cai đám và đại diện các dòng họ ra đình dọn dẹp lau chùi từ trong cung cấm ra ngoài. Họ dùng nước thơm lau các tượng Phật, Thánh và toàn bộ đồ thờ (công việc này được gọi là sái tịnh), phân công người thường trực bắt đầu từ đêm 29 Tết Nguyên đán.

Tối 30 tháng Chạp, sau khi chuẩn bị lễ lạt chu tất ở gia đình, dân làng tập trung ra đình rất đông để làm lễ và chờ đón giao thừa. Bên chùa, các phật tử cũng cùng nhau thực hiện khóa lễ Phật. Còn bên đình, ông chủ lễ thắp hương, khấn vái thần linh và trông coi, duy trì cho hương nến cháy đều. Trong thời gian chờ đón giao thừa, người dân có thể lên giá châu (hầu đồng), các cụ các ông có thể mở bàn tổ tôm quây quần với nhau, có nhiều năm thôn xã còn tổ chức giao lưu văn nghệ mừng xuân rất tưng bừng. Không khí náo nhiệt vui vẻ ấy kéo dài suốt cả buổi tối, cho đến gần giao thừa, mọi người lại tấp tểp vào việc này, nghiêm cẩn, sẵn sàng mọi thứ để chuẩn bị đón phút thiêng liêng của đất trời.

Đúng thời khắc thiêng liêng chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, vị chủ lễ thắp hương làm lễ sang canh. Ông trịnh trọng dâng nắm nhang nghi ngút khói trước án tiền trong tiếng chiêng trống âm vang. Sau ba hồi chiêng trống, ông bái lạy thần linh, cắm nhang lên hương án và bắt đầu bài khấn một cách nghiêm cẩn, thành kính, khấn cầu các vị thần linh, thành hoàng phù hộ cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, cho dân làng Hoàng Châu có một năm mới an ninh khang thái. Những người dân có mặt tại đình cũng đứng ngay ngắn, chấp tay kính cẩn hành lễ phía sau.

Sau khi tiến hành xong nghi lễ, mọi người cùng nhau đi ra giữa sân đình, ngửa mặt lên trời để quan sát mây gió, trăng sao. Theo kinh nghiệm của các cụ già trong làng, chỉ cần xem thời tiết đêm giao thừa, nhìn màu trời, xem hướng gió là biết được thời tiết của cả năm có gì đặc biệt, biển yên hay động, nắng nhiều hay mưa nhiều, hạn hán hay lũ lụt, được mùa hay thất bát. Đó là những kinh nghiệm dân gian, được đúc kết từ xa xưa, truyền từ nhiều đời nay qua quá trình lao động sản xuất thực tế tại vùng cửa biển này nên thường rất chính xác. Các cụ già trao đổi, chốt lại những đoán định chung về thời tiết trong năm rồi phổ biến cho dân làng. Mọi người hoan hỉ bắt tay nhau, trao cho nhau những

lời chúc mừng năm mới tốt lành. Nhiều người tranh thủ sang chùa lễ Phật, rút một quẻ xiêm, với hy vọng xem thần linh ứng báo vận hạn trong năm của bản thân và gia đình như thế nào để chủ động phòng tránh. Sáng mùng Một Tết, hầu hết các gia đình trong làng đều biện lễ mặn, lễ chay, hoa quả vàng hương ra đình chùa lễ Phật lễ thánh để cầu cho toàn gia quỳên năm mới mạnh khỏe bình an.

### (Ảnh: Đi lễ đầu Xuân)

Lễ rước nước cầu ngư là một nghi lễ quan trọng của ngư dân miền biển Hoàng Châu. Nghi lễ này được tiến hành ngày mùng 2 tháng Giêng, thường bắt đầu từ 5 giờ sáng. Sau khi làm lễ, khấn đọc sớ trước hương án trong đình, đúng 8 giờ, ông chủ tế cùng các già làng và đội rước bắt đầu khởi hành đi rước nước về. Đoàn rước sắp xếp theo thứ tự quy định: đi đầu là cò thần, tiếp đến là hai hàng nữ quan trong trang phục lễ hội, tay cầm cờ, bát biểu và đồ tự khí. Ông chủ lễ cầm trống khải gõ nhịp. Các đình phe mặc quần áo thụng màu vàng, đầu chít khăn vàng mỏ rìu, cầm chiêng và phát cò thần reo từng nhịp để đuổi tà mà cản trở việc rước. Tiếp theo là long đình và dân trong làng xã. Đoàn rước kéo dài đến 30 m, cứ thế đi bộ ra đến bờ biển trước cửa làng. Ở đó có một chiếc thuyền được trang trí đẹp để đang đợi sẵn. Việc chuẩn bị và lựa chọn thuyền này đã được thực hiện từ trước theo một tiêu chuẩn nhất định: Chủ thuyền phải là một gia đình thuận hòa, sống có đạo đức nghĩa tình, gia đình năm đó thanh tịnh, không vướng ma chay. Đội rước lên thuyền, chủ thuyền cho thuyền từ từ chạy chậm ra giữa lạch nước, nơi hội tụ các dòng hải lưu, chọn quãng nước sạch, trong thì neo lại. Chủ lễ tiến hành nghi lễ dâng vật phẩm, cầu khấn thần linh cho toàn dân được mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đầy khoang tôm vàng cá bạc, xin thần cho phép được rước nước về làng. Khấn cầu xong, họ lấy đầy nước vào bình, đặt lên thuyền. Thuyền nhỏ neo quay về làng. Các bình nước được rước về đình, để trong cung cấm. Nước này dùng để dâng cúng trong mọi lễ tiết trong năm. Thông thường ở những nơi khác, Lễ rước nước cơ bản như vậy là xong, nhưng ở Hoàng Châu, khi rước nước vào trong đình, đoàn lễ còn dâng theo một chiếc tàu bằng giấy (đã được chuẩn bị từ trước). Sau khi yên vị các bình nước và chiếc tàu bằng giấy, họ thực hiện lễ tế Cháo vua, rước mời Thủy thần về ngự trong đình. Sau 3 ngày, đến mùng 4 Tết, dân làng mới thực hiện lễ tiễn tàu (tế già). Chủ lễ và các già làng dâng hương lễ tạ thần linh xong thì mang tàu ra phía ngoài cổng đình, đặt cạnh cổng dẫn nước biển vào làng mà hóa mã, tiễn Thủy thần về biển. Lễ tiễn tàu ở Hoàng Châu còn được thực hiện một lần nữa trong năm, vào dịp 15/4 âm lịch nhân Lễ vào hè.

### (Ảnh: Lễ rước nước ở Hoàng Châu)

Ngày 3 tháng 3 hàng năm là ngày giỗ Mẫu. Bà chúa Liễu Hạnh, bậc mẫu nghi thiên hạ được tôn là một trong tứ bất tử trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, được dân làng Hoàng Châu thờ phụng tại đình. Do đó, ngày giỗ Mẫu là một ngày lễ trọng của làng. Các nghi thức cũng tế được tiến hành cung kính, cẩn trọng theo nghi thức giỗ Mẫu truyền thống như ở tất cả các nơi khác, thu hút đông đảo người trong làng và nhân dân các vùng lân cận về dự.

Ở Hoàng Châu, Lễ hội xa mã - rước kiệu là lễ hội chính, đặc sắc và quan trọng nhất được tổ chức linh đình dịp 10/6 âm lịch hàng năm, còn các nghi lễ khác như Lễ vào hè (15/4 âm), lễ Vu lan (15/7 âm), Trung thu (15/8 âm) và các lễ tiết khác đều được thực hiện đầy đủ và theo nghi thức thông thường như các vùng khác. Lễ Chạp thần ngày 1/12 âm lịch được coi là dịp tổng kết một năm, dân làng đến lễ đông đủ, khép lại một vòng nghi lễ trong năm và lại chuẩn bị vòng nghi lễ cho năm mới.

### **Lễ hội Xa mã - Rước kiệu**

Khác với cư dân nông nghiệp nhàn rỗi những ngày đầu xuân, ngư dân vùng biển đảo Cát Hải lại có những ngày nông nhàn vào tháng 6. Họ vừa làm nông nghiệp, vừa làm muối và chài lưới, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Ngày 9 đến 12 tháng 6 âm lịch hàng năm là khoảng thời gian thuận lợi, thích hợp nhất để họ có thể tập trung đông đủ trong xóm ngoài giáp và tổ chức lễ hội truyền thống lớn nhất, đặc sắc nhất của làng: Lễ hội Xa mã - rước kiệu.

Ngay từ đầu tháng 5 âm lịch, Hoàng Châu đã tổ chức họp đại diện toàn bộ 12 dòng họ và hộ gia đình sống tại địa phương. Tại cuộc họp này, dân làng bầu ra các Ban chuẩn bị cho lễ hội, thường có: Ban tổ chức, Ban nghi lễ, Ban tiếp khách, Ban hậu cần... Họ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban. Bắt đầu từ ngày này, các ban theo nề nếp sẽ tự giác và tích cực thực hiện các công việc của mình: chuẩn bị nhân sự, tài chính, nghi lễ, khánh tiết, nội dung cụ thể từng phần của lễ hội; chọn cử thành viên trong họ tham gia đội tế, các đội nam nữ thanh niên để tham gia xa mã và rước kiệu thánh; trang trí trong ngoài đình, chùa, miếu.

Đến ngày mùng 5/6 âm, Ban tổ chức lễ hội triệu tập buổi họp cuối cùng (các cụ xưa gọi là họp khoán làng). Tại cuộc họp này, các dòng họ thực hiện việc đóng góp các suất đình, mỗi họ có bao nhiêu người là nam giới, ông trưởng họ cứ thế nhân lên và nộp đủ cho làng ngân ấy tiền. Số tiền phải nộp của mỗi suất đình có thể thay đổi từng năm, tùy theo mức chi phí cho các việc chung của làng. Ngoài ra, các họ có thể đăng ký với làng việc tài trợ, hỗ trợ tiền, hiện vật, vật phẩm dâng cúng lễ và tổ chức hội làng. Tiếp đó, các ban báo cáo, tra soát lại toàn bộ công tác chuẩn bị của từng Ban, cử và phân công chính thức các thành viên trong họ tham gia các đội tế lễ. Sở dĩ phải đến ngày này mới chốt thành viên chính thức tham gia các đội tế lễ, rước kiệu vì có những



quy định khá nghiêm ngặt. Người được chọn cử vào đội tế (gồm chủ tế, chào vua, thông xướng, họa xướng, đọc văn, các quan viên hành lễ và 6 đình phe) phải là những người có đạo đức tốt, có chức sắc, có uy tín trong làng, không chỉ bản thân thanh tịnh, trong sạch mà gia đình cũng phải là gia đình mẫu mực, ấm êm hòa thuận và không có tang trở. Đội hình rước kiệu có tất cả 28 người gồm 20 nữ và 8 nam (gọi là nữ quan và nam quan). Theo quy định từ xưa, kiệu chính do 4 nữ khiêng, kiệu Mẫu do 8 nữ khiêng, 2 kiệu Đức ông do 8 nam khiêng và 2 kiệu chào do 8 nữ khiêng. Tất cả những người được chọn vào đội rước kiệu đều phải là nam nữ đồng trinh, khỏe mạnh, gia đình không vướng tang trở. Đội xa mã cũng phải là những nam thanh niên có sức vóc hơn người. Các họ đề cử xong, phải xin ý kiến của làng, mọi người đều nhất trí thì mới được chấp nhận. Họp khoán làng là cuộc họp làng cuối cùng để chuẩn bị chu đáo cho ngày lễ hội.

Cũng trong ngày này, sau khi họp khoán làng xong, chủ tế, chào vua, cai đám và các chân kiệu làm lễ tế giao quan tại đình. Lễ mộc dục (sái tịnh) cũng được tiến hành trong ngày hôm đó. Sau khi hành lễ, mở cửa cung cấm của đình, chỉ có chủ tế, cai đám và các đình phe mới được vào trong, lần lượt thực hiện các công việc: lau chùi tượng thần, bài vị, các ngai thờ bằng nước ngũ vị hương, thay bã trầu và thay quần áo cho tượng thần. Lễ mộc dục hoàn tất khi các tượng thần, các ban, ngai, đồ tự khí cùng toàn bộ đồ thờ cúng trong ngoài đều được lau rửa sạch bóng, thơm mát.

Bắt đầu từ ngày 9/6, không khí tập nập, nhộn nhịp đã phủ khắp các ngõ xóm ở Hoàng Châu. Đình làng và những con đường rực rỡ cờ hội. Lễ cáo yết được tiến hành vào đầu giờ chiều, khoảng từ 13h đến 14h. Đây là nghi thức truyền thống nhằm kính cáo thánh thần, xin phép cho làng được mở lễ hội nhằm tưởng nhớ ân đức của thần thánh và các bậc tiền nhân. Lễ cáo yết được thực hiện rất nghiêm cẩn theo nghi thức quy định. Chủ tế và ban tế trong lễ phục trang nghiêm, sắp hai hàng thành kính trước hương án lớn. Trong tiếng nhạc tế rộn ràng xen lẫn tiếng xướng - họa, tiếng chiêng trống âm âm, từng động tác di chuyển, chấp bái, từng thao tác rót rượu, dâng mời, tấu sớ, thụ lộc được diễn ra tuần tự, thành kính khiến người chứng kiến bỗng có cảm giác như đang ở trong một buổi thiết triều của vua chúa tại chính điện ngày xưa. Lễ cáo yết hoàn tất, các hoạt động vui chơi trong không gian của đình mới chính thức bắt đầu. Thông thường, vào những ngày lễ hội này, ở Hoàng Châu có các cuộc thi đấu thể thao, trò chơi dân gian được tổ chức cho đông đảo người dân tham gia như: Cờ tướng, bóng chuyền, chơi gà, đan lưới... Các đoàn nghệ thuật, các đội văn nghệ khắp huyện và các địa phương lân cận về biểu diễn, giao lưu rất đông vui. Không khí tung bừng náo nhiệt cứ thế kéo dài cho đến tận đêm khuya.

**Một số hình ảnh về Lễ cáo yết tại đình**



Chủ lễ













Mùng 10/6 là ngày chính hội. Từ 5h sáng, chủ tế, các già làng và các cai đám đã có mặt để lễ thần, cầu xin thánh thần phù hộ cho dân làng mở hội thành công, an toàn. Khẩn lễ xong, các đình phe khiêng chiếc hương án lớn thường đặt ở giữa gian chính ra phía ngoài cửa đình, sắp xếp các giá đỡ 2 bên hương án để tiếp tục làm lễ rước các khám thờ, ngai thờ thánh thần và hai ông xa mã ra ban. Tổng cộng có 8 lần rước. Sáu ông đình phe đầu chít khăn mỏ rìu đỏ, áo thụng vàng, thắt đai đỏ, quần bó ống, tay cầm cờ thần chia 2 hàng đứng giữa gian lớn, ngay phía trong cửa chính,. Trước mỗi lần rước thánh từ trong đình ra ngoài sân, Chủ tế gióng lên mấy tiếng trống, 6 ông đình phe múa cờ thần và đồng loạt hô to: *“Ơ, trai bản xã reo 3 tiếng, lựa cao thấp cho đều, rước chư vị ra ban cho phải!”*. Các nữ quan và nam quan đã túc trực, theo chỉ định sẵn, lần lượt rước các kiệu long đình, kiệu Thánh mẫu Liễu Hạnh, Long ngai Đức Đô nguyên soái, Phó nguyên soái, Long ngai hai vị Chèo là Đức vua Đông Hải và Đức vua bà Nam Hải (thường gọi là Long ngai, kiệu Chèo) cùng 2 ông long mã ra ngoài, đặt trên các giá gỗ trước cửa đình.



Múa cờ thần rước kiệu ra ban

Nghi thức khai mạc lễ hội được thực hiện ngắn gọn, trang trọng. Tiếp đó, các đoàn đại biểu, đại diện các dòng họ và các đoàn khách thập phương lần lượt vào dâng hương hoa lễ thánh. Các đoàn hành lễ xong cũng là lúc các đội xa mã - rước kiệu đã sẵn sàng. Nghi lễ xa mã - rước kiệu ở Hoàng Châu được thực hiện 2 lần trong ngày chính của lễ hội: 1 lần buổi sáng và 1 lần buổi chiều.

Buổi sáng, nghi thức rước kiệu được thực hiện trước, ngay sau lễ khai mạc. Đội hình rước kiệu có tất cả 6 cỗ kiệu do 28 người khiêng. Kiệu long đình do 4 nữ quan của đội tế trong trang phục áo vàng khăn xếp khiêng; kiệu Thánh mẫu Liễu Hạnh do 8 nữ quan trong trang phục áo đỏ, khăn xếp vàng, quần bó ống khiêng; 2 kiệu của đức Đô nguyên soái và Phó nguyên soái được 8 nam quan khiêng; 2 kiệu Đức vua Bà Nam Hải và Đức vua Đông Hải được 8 nữ quan khiêng. Lễ rước kiệu không thể thiếu những đình phe (ví như quân cầm vệ). Trong khi rước kiệu thánh, vai trò của những đình phe rất quan trọng. Theo quan niệm từ xưa, đình phe cầm cờ múa trước khi rước kiệu để ngăn thế lực hắc ám tranh chỗ ngự trên kiệu của các Thánh. Hơn thế, trong lúc rước kiệu, nếu thấy có kiệu rước nào mệt, không thể tiếp tục được nữa nhưng các Thánh vẫn ngự và muốn tuần du thì chỉ có đình phe mới có thể dừng kiệu lại được và đổi vai để cho phù giá khác vào thay hoặc dừng hẳn kiệu lại.

Ngay khi 6 đình phe dứt bài múa cờ thần theo nghi thức, các kiệu bắt đầu khởi giá. Giữa không khí linh thiêng của không gian và thời gian, trong tiếng reo vang của đông đảo người dân và du khách dự hội, các kiệu bắt đầu di chuyển nhanh dần, có kiệu xoay tròn, có kiệu di chuyển nhanh trên những đôi chân thoăn thoắt của người khiêng. Có kiệu đang lững thững như du ngoạn giữa sân rồi bất ngờ lao vun vút như bay ra phía cổng hoặc về phía cửa đình. Không ai lý giải được vì sao những kiệu gỗ nặng như thế đặt trên vai những nam thanh nữ tú mảnh mai kia lại có thể di chuyển linh hoạt, nhẹ nhàng trong cả khoảng thời gian lâu đến thế mà không khiến người khiêng đau, mỏi hay cảm thấy nặng nề. Mọi người chỉ có thể giải thích với nhau đó là do các thần linh ứng, trên vai người khiêng những thời khắc ấy không còn là kiệu, là ngai gỗ nữa mà là thần thánh hiển linh, chỉ dẫn, điều khiển người rước đưa thần đi du ngoạn, thăm thú cảnh quan, xóm làng. Cũng bởi thế đoàn kiệu rước ở Hoàng Châu không hề có trật tự, thứ bậc, quy luật như các lễ rước nơi khác. Tùy sự phiêu linh của thánh thần mà mỗi kiệu đi trước hay sau, phải hay trái, nhanh hay chậm. Có những kiệu cứ rong ruổi đi loanh quanh mãi và chỉ chịu dừng lại khi có sự can thiệp của đình phe.

(Một số hình ảnh trong Lễ rước kiệu)





Rước kiệu trong sân đình (Ảnh: Lưu Thành Đạt)



Rước kiệu (Ảnh: Đức Nghĩa)



Tiếp sau lễ rước kiệu là xa mã. Xa mã là hoạt động diễn trò kéo ngựa gỗ. Hai con ngựa gỗ sơn son thiếp vàng (dân làng gọi là Long mã) kích thước to gần bằng ngựa thật được đặt trên giá có gắn 4 bánh xe bằng gỗ. Ngựa giáp Đông chạm nổi biểu tượng "Hổ phù" và "Long mã", mang tính "dương" - chỉ mặt trời. Ngựa giáp Tây chạm biểu tượng "Hổ phù", "mặt nguyệt", mang tính âm - chỉ mặt trăng. Đôi ngựa gỗ của đình Hoàng Châu là một cặp âm dương, phản ánh khát vọng hòa hợp, sinh sôi, phát triển của người dân. Các cỗ ngựa được đội nam quan chằng néo chắc chắn bằng dây vải điều để khi kéo không làm hư hỏng. Mỗi cỗ xe đều có dây kéo bằng thùng chảo to, dài độ chục mét phía trước.

Tham gia diễn trò xa mã là 2 đội chơi, được gọi là Giáp Đông và Giáp Tây, mỗi giáp từ 15 – 20 người, gồm 3 đình phe và các trai đình đại diện cho các dòng họ sinh sống ở Hoàng Châu. Chuẩn bị xa mã, giáp Đông và giáp Tây dàn đội hình trên sân trước cỗ xe ngựa của đội mình. Giáp Đông mặc quần áo màu đỏ, giáp Tây mặc quần áo màu vàng. Dẫn trước mỗi đội xa mã là một đình phe cầm chiêng làm hiệu lệnh. Trên mỗi cỗ xa mã có 3 đình phe mặc quần áo màu vàng, đầu chít khăn đỏ: hai người hai bên thành xe, tay ôm cổ ngựa (gọi là tiền hoạt), tay rung lục lạc để tạo khí thế xung trận; một người ngồi phía cuối xa mã múa cờ thần; lại có một trai đình cầm hậu cờ cán dài chạy theo sau.



Xa mã (Ảnh: Đức Nghĩa)



Khi tất cả đã sẵn sàng, người chủ trò xướng to: “Ơ, giáp Đông ta đàn dây cho đều, giáp Tây ta đàn dây cho đều! Chuẩn bị xa mã nào!”. Trai đinh của mỗi đội đồng loạt đứng thành hai hàng song song trước xa mã, tất cả cầm chắc dây kéo chờ hiệu lệnh. Chủ trò xướng tiếp: “Trai Giáp Đông vừa trông vừa kéo, trai Giáp Tây so dây cho đều, hai bên cùng kéo nào!”, lập tức hai giáp nhất loạt kéo hai cỗ xa mã chạy băng băng theo vòng tròn trên sân đình trong tiếng reo vang cổ vũ vang dậy của dân làng. Hai cỗ xa mã chạy ngược chiều nhau, Giáp Đông chạy vòng trong, thuận chiều kim đồng hồ, Giáp Tây chạy vòng ngoài theo chiều ngược lại. Hai đình phe trên xa mã tay ôm cổ ngựa, tay rung lục lạc, lưng khom tạo thế y như đang cưỡi ngựa phi nước đại, chiếc khăn đỏ trên đầu bay phấp phới. Đình phe cầm cờ thần vừa hò reo vừa phát cờ phân phát hết như phát cờ xung trận năm xưa. “Ơ nào! Trai Giáp Đông vừa trông vừa kéo, trai Giáp Tây so dây cho đều, cố lên nào!”. Tiếng chiêng khua, tiếng trống giục, tiếng người hò reo cổ vũ đầy hứng khởi, làm náo động cả một vùng. Theo quy định từ xưa, bên nào kéo ngựa gỗ chạy đủ ba vòng, không chạm vạch thì thắng cuộc và giành giải thưởng. Nhưng đối với tất cả những người tham gia xa mã cũng như toàn thể dân làng, thắng thua không quan trọng, mà quan trọng nhất là họ đã cùng nhau tái hiện lại không khí và tinh thần thượng võ trong tiếng quân reo, ngựa hí, vó ngựa băng băng trên thao trường khi tập duyệt và trên chiến trường khi xung trận đánh giặc của các vị Thành hoàng làng cùng binh sỹ khi xưa.



Toàn cảnh nghi thức Xa mã trong lễ hội (Ảnh: Phạm Quan Thanh)





Xa mã (Ảnh: Lưu Thành Đạt)

Lễ rước kiệu – xa mã buổi sáng được giới hạn trong phạm vi sân đình, thường không kéo dài quá giờ Ngọ để các đội nghi lễ và mọi người nghỉ ăn trưa. Bữa trưa của ngày chính hội là một bữa ăn tập thể. Hàng trăm mâm cỗ chay được chuẩn bị chu đáo, bày biện tinh tươm trên các dãy bàn ăn ngay tại sân đình. Toàn thể dân làng và quan khách, không câu nệ gần hay xa, quen hay lạ đều ngồi vào bàn, vừa ăn cỗ, vừa truyện trò, giao lưu, hỏi thăm, chúc tụng nhau vô cùng vui vẻ.

Lễ đại tế được tổ chức vào đầu giờ chiều. Thông thường đội tế nam tế trước, xong đến đội tế nữ thực hiện các nghi lễ tế thần linh trước hương án lớn và các giá kiệu đặt giữa sân đình.





Nghỉ thức tế thần (Ảnh: Đức Nghĩa)



Kết thúc nghi thức đại tế là đến nghi thức xa mã rước kiệu tương tự như buổi sáng, chỉ khác là buổi chiều, việc diễn trò xa mã được thực hiện trước lễ rước kiệu. Nếu như buổi sáng, việc rước kiệu chỉ giới hạn trong sân đình thì buổi chiều, cổng chính của đình được mở toang. Các giá kiệu đi một vòng quanh sân, ghé về cửa đình, cửa chùa xong đều nhanh chóng “bay” ra khỏi cổng đình, tỏa đi khắp các đường thôn ngõ xóm, không theo một trật tự nhất định nào, thậm chí có kiệu lội cả xuống đồng, xuống biển, băng qua lạch nước sâu rộng, ra cồn, lên cầu, vào khu công nghiệp mới... Không ai có thể biết được trước là lễ rước kiệu buổi chiều sẽ kéo dài bao lâu, có năm đến tận tối mịt các kiệu mới chịu quay về đình. Dân làng bảo đây là các thần đi du ngoạn, thăm



thú cảnh vật, xóm làng. Kiệu đi đến đâu, đình phe cùng dân làng theo đến đó, tạo thành hàng dài rất nhộn nhịp, đông vui. Điều đặc biệt nhất trong lễ rước kiệu chính là hiện tượng “kiệu bay”, ấy là khi những cỗ kiệu lao vun vút trên đường mà người rước kiệu cảm giác như chân mình không bén đất. Không ai lý giải được là vì sao đi quãng đường rất xa, với kiệu gỗ rất nặng trên vai mà các nam thanh nữ tú kia vẫn thênh thênh không hề mệt mỏi. Có những lúc kiệu chạy băng băng trên đường, có những khi quay tít mấy vòng mà không hề vấp ngã, cả những khi băng qua bụi cây, lướt qua vũng bùn lầy hay lạch nước biển sâu lút đầu mà người rước kiệu không hề biết bơi, nhưng cả người lẫn kiệu vẫn nổi trên mặt nước mà không hề bị chìm. Đã có rất nhiều người hỏi các nam quan, nữ quan sau khi kết thúc lễ rước kiệu, rằng khi rước kiệu họ cảm thấy như thế nào. Tất cả đều có chung một cảm giác, đó là vẫn nhận thức được mọi thứ diễn ra quanh mình, nhưng không thể tự điều khiển được hành động theo ý thức của mình. Ví như khi kiệu đang “bay” mà bản thân muốn dừng, muốn đổi hướng hoặc thay đổi tốc độ đều không thể thực hiện được. Như thế có thể lực siêu nhiên nào đó nâng bổng cả người và kiệu lên vậy. Tất cả những điều ấy, chỉ cảm nhận được và chỉ xảy ra trong không gian, khuôn khổ lễ rước kiệu. Cho nên, những huyền bí ấy chỉ có thể giải thích được dưới góc nhìn và thế giới tâm linh mà thôi.



Kiệu bay trên đường làng (Ảnh: Lưu Thành Đạt)





Kiệu bay (Ảnh: Lưu Thành Đạt)

Sau 3 ngày lễ hội, đến ngày 12/6, Lễ ra đám được tiến hành. Ban tế làm lễ theo nghi thức, rước kiệu hoàn cung, tế an vị và đóng cửa đình. Những người con xa quê sau mấy ngày quây quần bên gia đình, họ tộc, xóm làng lại khăn gói lên đường, hẹn hội đình năm sau lại về tụ họp. Dân làng lại trở về nhịp sống và những công việc lao động sản xuất thường ngày, với lưới chài, cá tôm, ruộng đồng, cần mẫn, bền bỉ chắt chiu những tinh hoa của biển, của trời để làm nên những hạt muối, những giọt mắm mặn mòi, giản dị mà chân tình, sâu sắc như chính lòng người Hoàng Châu vậy.



Đông đảo người dân và du khách về dự hội (Ảnh: Phạm Quang Thanh)



Lễ hội Xa mã - Rước kiệu là một lễ hội dân gian lâu đời, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn và hội tụ nhiều giá trị văn hóa của cư dân miền biển. Đây là dịp để người dân Hoàng Châu tưởng nhớ, tỏ lòng thành kính, tri ân công đức to lớn của các vị thần linh được tôn thờ nơi đây. Lễ hội được tổ chức đều đặn hàng năm cũng chính là một cách để biểu dương sức mạnh, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm chung vì cộng đồng của dân làng, là dịp để giáo dục con cháu đạo lý hướng về cội nguồn, đồng thời cũng là một hình thức bảo tồn, trao truyền và lan tỏa những nét văn hóa tốt đẹp, đặc sắc cũng như cốt cách riêng của cư dân miền cửa biển Hải Phòng. Những hoạt động của lễ hội luôn khơi dậy những điều tốt đẹp, giúp cho mọi người không ngừng hướng đến cái thiện, thôi thúc con người vươn đến lý tưởng, nếp sống cao đẹp, giàu ý nghĩa hơn.

Với những nghi thức độc đáo và ý nghĩa đẹp đẽ ấy, Lễ hội Xa mã - Rước kiệu ở Hoàng Châu chính là một di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tiêu biểu cho truyền thống văn hóa, tinh thần độc đáo, đa dạng, giàu bản sắc và là điểm nhấn về du lịch văn hóa của Hải Phòng.

*HP, 18/7/2022.*

## **PHỤ LỤC**

1. Các đạo sắc phong còn lưu giữ được tại đình Hoàng Châu
2. Các bài Văn bia tư ký và ảnh chụp các văn bia